

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2022/HS-ST
Ngày 21-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Chiểu;

Bà Đàm TH1 Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Hương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Hoàng Văn N, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2000; Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N1 và bà Nông Thị E; Vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 10/2020/HSST ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 (hai) năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng trong vụ án khác, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Đàm Văn H, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Pò, xã Q, huyện T, tỉnh L, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, N vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khu H, thị trấn N, huyện V, tỉnh L, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/8/2022 Công an xã Q, huyện Tràng Định tiếp nhận tin tố giác tội phạm của ông Đàm Văn H về việc khoảng 12 giờ 30 phút đến 14 giờ 30 phút, ngày 29/7/2022, ông H bị mất trộm chiếc xe mô tô ở sân trước cửa nhà mình. Quá trình giải quyết nguồn tin tố giác tội phạm Công an xã Q và Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Tràng Định đã xác định Hoàng Văn N là người thực hiện hành vi trộm cắp.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra N khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 29/7/2022 Hoàng Văn N đi bộ từ quán điện tử ở thôn Pò Chạng, xã Q đến chơi nhà bạn là Lương Văn T, khi đi qua trước cửa nhà ông H, N nhìn thấy chiếc xe mô tô của ông H dựng ở trước sân nhà, chìa khóa xe vẫn cắm tại ổ điện nên nảy sinh ý định trộm cắp đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Sau khi quan sát xung quanh thấy không có ai trông giữ, N liền đi vào sân đất chiếc xe mô tô của ông H ra ngoài đường khởi động, điều khiển xe đến khu vực đập Kỳ Nà thuộc thôn Long Thịnh, xã Q dừng lại mở cốp xe kiểm tra thấy bên trong có 01 ví da màu nâu, bên trong có: 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 Giấy phép lái xe hạng B2, 01 Căn cước công dân tất cả đều mang tên Đàm Văn H; 01 Căn cước công dân mang tên Chu Thị T; 02 Giấy chứng nhận Bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy mang tên Đàm Văn H, kiểm tra xong N cho tất cả giấy tờ vào ví cất lại vào cốp rồi điều khiển xe đi ra thị trấn Thất Khê, xuống thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng để tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi N đã tháo 2 gương cH1 hậu của xe mô tô vớt ở cạnh đường để tránh bị phát hiện, khi đến Cửa hàng sửa chữa xe máy của ông Nguyễn Văn H1 tại thị trấn Na Sầm, N đã bán chiếc xe, kèm giấy tờ xe cho ông H1 được 6.300.000 đồng.

Bán xe xong, N đón xe khách về thị trấn Thất Khê rồi xuống xe, ngồi chơi ở quán nước cạnh đường đi tìm mua chất ma túy để sử dụng nhưng không mua được. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, N đi xe ôm về nhà ở thôn Khánh Hòa, xã Q lấy xe mô tô nhãn hiệu Superways màu sơn đen, biển kiểm soát 12K2 -5321 của anh rể là Nông Văn A đi đến nhà Lương Văn T chơi. Đến nơi thấy T không ở nhà nên Hoàng Văn N liền đi đến đồng Ngói ở sân nhà T cất giấu chiếc ví đã trộm được đựng giấy tờ cá nhân của ông H, rồi đi đến nhà cô của Lương Văn T, tại đây N gặp được T rồi cả hai đi về nhà của T đi ngủ. Đến sáng ngày hôm sau Hoàng Văn N cùng với Lương Văn T đến cửa khẩu Tà Lùng, huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng mua ma túy về để sử dụng thì bị Bộ đội Đoàn biên phòng Đức Long, tỉnh Cao Bằng phát hiện, bắt quả tang và bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ lời khai của Hoàng Văn N, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định đã tiến hành xác minh và tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đen, Biển kiểm soát 12T1-088.23 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy mang tên Đàm Văn H tại nhà của Nguyễn Văn H1 tại Khu 2, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS, ngày 25/8/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Trảng Định, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đen, Biển kiểm soát 12T1-088.23 (bao gồm cả 02 gương cH1 hậu đã tháo vớt) và 01 chiếc ví CARTELO có tổng giá trị: 6.500.000 đồng.

Cáo trạng số 65/CT-VKSTĐ ngày 24/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố Hoàng Văn N về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đàm Văn H đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại xe mô tô cùng toàn bộ giấy tờ nên không có yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự. Ông Nguyễn Văn H1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.300.000 đồng là số tiền mua xe mô tô với Hoàng Văn N.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng đã nêu, bị cáo nhất trí bồi thường cho ông Nguyễn Văn H1 với số tiền 6.300.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Đàm Văn H 01 xe mô tô, giấy đăng ký xe và 01 ví giả da bên trong đựng các giấy tờ cá nhân. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Văn H1 với số tiền 6.300.000 đồng.

Tại phần tranh luận không ai có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đều là hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của ông Đàm Văn H, ông Nguyễn Văn H1 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng ông H và ông H1 đã có lời khai trình bày ý kiến của mình và được lưu trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt của ông H, ông H1 không ảnh hưởng gì đến quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa ngày hôm nay Hoàng Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình như Cáo trạng đã nêu. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 29/7/2022, tại sân nhà ông Đàm Văn H ở thôn Pò Chạng, xã Q, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Văn N đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở H, thực hiện hành vi lén lút lấy trộm được 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đen, biển kiểm soát 12T1-088.23 và 01 ví giả da màu nâu bên trong đựng các giấy tờ cá nhân của ông Đàm Văn H. Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Trảng Định kết luận tổng tài sản bị trộm cắp trị giá 6.500.000 đồng. Như vậy Hoàng Văn N đã phạm tội: Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, làm hoang mang lo lắng trong một bộ phận đời sống dân cư.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã bị xử lý hình sự do vậy bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn H1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.300.000 đồng là số tiền ông H1 đã mua xe mô tô với Hoàng Văn N, đây là yêu cầu chính đáng và hợp pháp vì ông H1 không biết chiếc xe mô tô mà mình mua là tài sản trộm cắp do vậy yêu cầu của ông H1 được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập ổn định do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng của vụ án: Vụ án không có vật chứng để giải quyết.

[11] Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Hoàng Văn N hiện đang được xử lý trong vụ án khác. Đối với Nguyễn Văn H1 khi mua xe mô tô với Hoàng Văn N không biết đó là tài sản do Hoàng Văn N phạm tội mà có nên không xem xét xử lý hình sự trong vụ án. Đối với Lương Văn Thế không liên quan đến việc trộm cắp tài sản, không biết N cất giấu tài sản trộm cắp tại nhà của mình, không được hưởng lợi từ hành vi phạm tội của Hoàng Văn N nên không xem xét trách nhiệm của Lương Văn Thế trong vụ án này.

[12] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định cho bị cáo đi cải tạo tập trung để bị cáo nhận thức được hành vi của mình, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe những ai có ý định phạm tội tương tự.

[13] Những vấn đề khác với nhận định trên của Hội đồng xét xử, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ các Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 585 Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành bản án này.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Văn H1 số tiền: 6.300.000 đồng (sáu triệu ba trăm nghìn đồng). Khi bản án có hiệu lực pháp luật mà bị cáo còn chưa thanh toán được số tiền trên, ông Nguyễn Văn H1 có đơn yêu cầu thi hành án thì bị cáo phải chịu lãi xuất chậm trả theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 315.000 đồng (ba trăm mười lăm nghìn đồng) án phí dân sự giá ngạch để sung ngân sách nhà nước. Tổng số tiền án phí bị cáo phải nộp là 515.000 đồng (năm trăm mười lăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và N vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ), bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Bình